



shí dào

食道

noun · esophagus

Example Sentences

shí wù tōng guò shí dào jìn rù wèi
食物通过食道进入胃。

Food passes through the esophagus into the stomach.

tā yīn wèi shí dào wèn tí bù néng chī yìng de dōng xī
他因为食道问题不能吃硬的东西。

He can't eat hard things because of an esophagus problem.

Trace each character, then write the word on your own.

食	食	食	食	食	食	食	食	食	食	食
食										
道	道	道	道	道	道	道	道	道	道	道
道	道	道	道							